|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**……ĐỀ THI MINH HỌA*(Đề thi gồm có 40 câu hỏi)* | **KÌ THI THPT QUỐC GIA NĂM** …...**Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI****Môn thi thành phần: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |
| **Họ, tên thí sinh: …………………………………………** | **Mã đề thi: 301** |
| **Số báo danh: …………………………………………….** |  |

[NOIDUNG]

**Câu 1 (TH):** Vấn đề gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh trong Hội nghị Ianta (2/1945) là gì?

**A.** Nhanh chóng tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật, kết thúc chiến tranh.

**B.** Giải quyết hậu quả của chiến tranh.

**C.** Thành lập Liên Hợp Quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

**D.** Phân chia thành quả chiến tranh giữa các nước thắng trận.

**Câu 2 (TH):** Nội dung nào sau đây là nguyên tắc hoạt động và cũng là điểm hạn chế của tổ chức Liên Hợp Quốc?

**A.** Bình đẳng chủ quyền, quyền tự quyết, toàn vẹn lãnh thổ, độc lập chính trị của tất cả các nước.

**B.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

**C.** Giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình.

**D.** Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc).

**Câu 3 (TH):** Nhận định nào đúng về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

**A.** Trung lập, tích cực. **B.** Hòa hoãn, tích cực.

**C.** Hòa hoãn, trung lập. **D.** Tích cực, tiến bộ.

**Câu 4 (TH):** Một trong những biểu hiện Liên Xô trở thành thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

**A.** trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.

**B.** thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

**C.** làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

**D.** tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 5 (TH):** Xu thế toàn cầu hóa được đánh giá là

**A.** rất quan trọng.

**B.** một xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược được.

**C.** một xu thế quan trọng trên thế giới hiện nay.

**D.** một xu thế nhất thời phù hợp với tình hình biến động của thế giới hiện nay.

**Câu 6 (TH):** Thành tựu quan trọng nào của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực của con người?

**A.** Phát minh sinh học **B.** Phát minh hóa học

**C.** Cách mạng xanh D. Sáng chế ra công cụ sản xuất mới

**Câu 7 (NB):** Bước vào thế kỉ XXI, xu thế chung của thế giới hiện nay là

**A.** hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển. **B.** cùng tổn tại và phát triển hòa bình.

**C.** hòa hoãn, hòa dịu trong quan hệ quốc tế. **D.** hòa nhập nhưng không hòa tan.

**Câu 8 (TH):** Thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là gì?

**A.** Sử dựng chưa có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ.

**B.** Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường thế giới.

**C.** Sự chênh lệch về trình độ khi tham gia hội nhập.

**D.** Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.

**Câu 9 (TH):** Đâu là hạn chế cơ bản nhất trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học – công nghệ?

**A.** Vũ khí hạt nhân xuất hiện, đặt nhân loại đứng trước nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

**B.** Thuốc trừ sâu ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

**C.** Nạn khủng bố, gây nên tình hình căng thẳng.

**D.** Chế tạo vũ khí và phương tiện có tính chất tàn phá, hủy diệt; nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật.

**Câu 10 (TH):** Trong công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư phát triển giao thông vận tải nhằm

**A.** phát triển cơ sở hạ tầng cho thuộc địa.

 **B.** thúc đẩy sự phát triển của thương nghiệp.

**C.** tăng cường vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền.

**D.** phục vụ công cuộc khai thác thuộc địa.

**Câu 11 (TH):** Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam vì đã

**A.** chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**B.** đoàn kết giai cấp công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

**C.** góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam.

**D.** thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác.

**Câu 12 (NB):** Phong trào “Chấn hưng nội hóa”, “Bài trừ ngoại hóa” là phong trào đấu tranh của giai cấp nào?

**A.** Tiểu tư sản. **B.** Công nhân. **C.** Nông dân. **D.** Tư sản.

**Câu 13 (VD):** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng Việt Nam vì

**A.** đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam.

**B.** đáp ứng căn bản nguyện vọng độc lập của dân tộc Việt Nam.

**C.** lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

**D.** với đường lối đúng đắn của Đảng đã đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

**Câu 14 (VD):** Tính chất cách mạng triệt để của phong trào cách mạng 1930 - 1931 được thể hiện như thế nào?

**A.** Phong trào thực hiện sự liên minh công - nông vững chắc.

**B.** Phong trào đấu tranh liên tục từ Bắc đến Nam.

**C.** Phong trào đã giáng một đòn quyết liệt vào bọn thực dân, phong kiến.

**D.** Phong trào đã sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa, đã giành được chính quyền ở một số địa phương thuộc Nghệ - Tĩnh và thành lập chính quyền Xô viết.

**Câu 15 (VD):** “Chính cương vắn tắt”, “Sách lược vắn tắt”, “Điều lệ tóm tắt” do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được coi là “Cương lĩnh chính trị” đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam vì

**A.** giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giai cấp nông dân và công nhân.

**B.** đáp ứng được nguyện vọng của dân tộc.

**C.** xác định được những yếu tố căn bản của cách mạng Việt Nam, đề ra đường lối kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

**D.** xác định được mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

**Câu 16 (TH):** Nét độc đáo về hình thức khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

**A.** tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn quốc.

**B.** đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Chiến tranh cách mạng.

**C.** khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận.

**D.** đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa.

**Câu 17 (NB):** Lực lượng tham gia đấu tranh trong phong trào dân chủ 1936 – 1939 chủ yếu là

**A.** công nhân, nông dân.

**B.** các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp.

**C.** liên minh tư sản và địa chủ.

**D.** tư sản, tiểu tư sản, nông dân.

**Câu 18 (NB):** Bản chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã nhận định

**A.** cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc, song điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

**B.** cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc, điều kiện tổng khởi nghĩa đã chính muồi.

**C.** điều kiện tổng khởi nghĩa đã chín muồi, toàn Đảng, toàn dân cần tích cực chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.

**D.** cuộc đảo chính đã diễn ra, chúng ta phải hành động ngay.

**Câu 19 (NB):** Phong trào dân chủ 1936 – 1939 kết thúc khi nào?

**A.** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) bùng nổ.

**B.** Liên Xô – thành trì của cách mạng thế giới suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.

**C.** Đảng Cộng sản Đông Dương rút vào hoạt động bí mật.

**D.** Phát xít Nhật tiến vào Đông Dương.

**Câu 20 (TH):** Vì sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) ở các nước tư bản lại ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam?

**A.** Vì Việt Nam phụ thuộc Pháp.

**B.** Vì kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng kinh tế Pháp.

**C.** Vì Việt Nam là thuộc địa của Pháp, nền kinh tế Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc Pháp.

**D.** Vì Việt Nam là thị trưởng của tư bản Pháp.

**Câu 21 (VD):** Điểm chung trong âm mưu của các thế lực ngoại xâm và nội phản đối với nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

**A.** Giúp ta xây dựng và củng cố chính quyền.

**B.** Dọn đường cho Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.

**C.** Khôi phục lại các lực lượng thân Nhật.

**D.** Chống phá chính quyền cách mạng nước ta.

**Câu 22 (TH):** Tại sao nói sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nước ta rơi vào tình trạng "ngàn cân treo sợi tóc"?

**A.** Tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân, phong kiến khiến hơn 90% dân số Việt Nam mù chữ.

**B.** Kinh tế kiệt quệ, ngân sách chống rỗng và sự chống phá của kẻ thù.

**C.** Nạn đói cuối 1944 đầu 1945 chưa giải quyết xong, ta lại phải đối mặt với tình trạng lũ lụt, vỡ đê lớn.

**D.** Chính quyền cách mạng non trẻ lại phải đối mặt với nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, đặc biệt là sự chống phá của các thế lực ngoại xâm và nội phản.

**Câu 23 (TH):** Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nước ta cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù ngoại xâm, trong đó, nguy hiểm nhất là

**A.** thực dân Pháp. **B.** phát xít Nhật.

**C.** thực dân Anh. **D.** quân đội của Tưởng Giới Thạch.

**Câu 24 (TH):** Chủ trương của Đảng ta về việc giải quyết vấn đề ngoại xâm và nội phản trong giai đoạn từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1946 là gì?

**A.** Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

**B.** Cứng rắn cả về nguyên tắc và sách lược.

**C.** Mềm dẻo cả về nguyên tắc và sách lược.

**D.** Mềm dẻo về nguyên tắc, cứng rắn về sách lược.

**Câu 25 (NB):** Cơ quan chuyên trách về chống "giặc dốt"sau cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta là

**A.** Nha Bình dân học vụ.  **B.** Nha học chính.

**C.** Ty học vụ. **D.** Ty Bình dân học vụ.

**Câu 26 (TH):** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) giành thắng lợi do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là

**A.** sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là CT Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

**B.** toàn dân, toàn quân đoàn kết, dũng cảm chiến đấu, cần cù trong lao động, sản xuất.

**C.** xây dựng hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất được củng cố, lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh, hậu phương được củng cố.

**D.** tinh thần đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương, sự đồng tình ủng hộ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước Dân chủ nhân dân, nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

**Câu 27 (TH):** Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, thắng lợi nào đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi?

**A.** Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947.

**B.** Chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950.

**C.** Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân năm 1953 – 1954.

**D.** Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 28 (TH):** Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

**A.** Chiến dịch Thượng Lào năm 1954

**B.** Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

**C.** Chiến dịch Việt Bắc – Thu đông năm 1947

**D.** Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950

**Câu 29 (NB):** Hành động gây hấn, khiêu khích trắng trợn nhất của thực dân Pháp chứng tỏ rằng chúng đã ngang nhiên xé bỏ Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước 14 - 9 là gì?

**A.** Pháp khiêu khích, tấn công ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn.

**B.** Thực dân Pháp mở các cuộc tiến công ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

**C.** Thực dân Pháp bắn súng, ném lựu đạn gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh.

**D.** Ngày 18 - 12 - 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ ta phải giải tán lực lượng, nếu không chấp nhận muộn nhất sáng 20 - 12 - 1946, chúng sẽ hành động.

**Câu 30 (TH):** Kế hoạch quân sự lớn nhất của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945-1954)?

**A.** Kế hoạch Nava. **B.** Kế hoạch Đờlát đơ Tát-xi-nhi.

**C.** Kế hoạch Rơve. **D.** Kế hoạch Bôlae.

**Câu 31 (NB):** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (tháng 2 - 1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở Việt Nam với tên gọi

**A.** Đảng Dân chủ Việt Nam. **B.** Đảng Lao động Việt Nam.

**C.** Đảng Dân chủ Đông Dương. **D.** Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 32 (NB):** Theo nội dung của Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946), chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là

**A.** một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

**B.** một quốc gia độc lập, tự do.

**C.** một quốc gia độc lập nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

**D.** một quốc gia tự chủ.

**Câu 33 (NB):** Trong Đông - Xuân 1953 – 1954, ta đã buộc Pháp phải phân tán lực lượng thông qua các cuộc tiến công chiến lược ở

**A.** Lai Châu, Trung Lào, Thượng Lào và Bắc Tây Nguyên.

**B.** Cao Bằng, Trung Lào, Thượng Lào và Tây Nguyên.

**C.** Tây Nguyên, Đã Nẵng, Lạng Sơn và Lai Châu.

**D.** Lai Châu, Nam Lào, Trung Lào và Bắc Tây Nguyên.

**Câu 34 (TH):** Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân ta diễn ra trên tất cả các mặt trận, trong đó, mặt trận nào giữ vai trò quyết định thắng lợi?

**A.** Ngoại giao. **B.** Văn hóa. **C.** Kinh tế. **D.** Quân sự.

**Câu 35 (NB):** Nội dung nào dưới đây là sự tóm tắt đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương?

**A.** Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ các lực lượng hòa bình.

**B.** Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**C.** Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp.

**D.** Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 36 (TH):** Mục đích quan trọng nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là

**A.** giam chân Pháp trong các đô thị, tạo điều kiện cho ta có thời gian chuẩn bị thêm cho cuộc kháng chiến lâu dài.

**B.** tiêu hao một phần sinh lực địch.

**C.** kiềm chế, không cho địch tập trung lớn binh lực vào chiến trường chính.

**D.** bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.

**Câu 37 (TH):** Từ ngày 6-3-1946 đến trước ngày 19-12-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện đối sách gì đối với Pháp?

**A.** Từ chối tham gia Liên hiệp Pháp. **B.** Không nhân nhượng về kinh tế.

**C.** Đối đầu trực tiếp về quân sự. **D.** Hòa hoãn, nhân nhượng.

**Câu 38 (TH):** Âm mưu cơ bản của đế quốc Mĩ khi xâm lược Việt Nam là

**A.** biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự, tiền đồn ngăn chặn sự ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á - Thái Bình Dương.

**B.** xâm chiếm miền Nam, làm bàn đạp đi xâm chiếm các nước khác ở châu Á.

**C.** vơ vét tài nguyên thiên nhiên ở nước ta để phục vụ cho nhu cầu của chính quốc.

**D.** đặt ách cai trị kiểu mới lên đất nước ta.

**Câu 39 (TH):** Hình thức đấu tranh chủ yếu chống Mĩ – Diệm của nhân dân miền Nam trong những năm đầu sau Hiệp định Gionevo là

**A.** đấu tranh vũ trang. **B.** đấu tranh chính trị, hòa bình.

**C.** khởi nghĩa giành chính quyền. **D.** dùng bạo lực cách mạng.

**Câu 40 (TH):** Trên mặt trận quân sự, chiến thắng nào của lực lượng cách mạng miền Nam có tính chất mở màn cho việc đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

**A.** Ấp Bắc (Mĩ Tho). **B.** Đồng Xoài (Biên Hòa).

**C.** Bình Giã (Bà Rịa). **D.** Ba Gia (Quảng Ngãi).